

Số: 03/2022/QĐST-DS

K, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; trụ sở chính: Số 108 Đ, phường N, quận K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lê Tuyết M, chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng C chi nhánh Q (văn bản ủy quyền số 1086/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L và chị Tạ Thu H; cùng trú tại: Số B66 Khu dự án nhà ở L, phường D, quận K, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hoàng L: Chị Tạ Thu H (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ

- Tính đến hết ngày 06/6/2022, anh Nguyễn Hoàng L và vợ là Tạ Thu H còn nợ ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền nợ gốc và lãi là: 5.922.470.792 (năm tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm chín mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc 5.174.013.588 (năm tỷ, một trăm bảy mươi tư triệu, không trăm mười ba nghìn, năm trăm tám mươi tám) đồng và nợ lãi 748.457.204 (bảy trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm linh bốn) đồng, cụ thể theo các khoản vay trung và dài hạn theo các hợp đồng tín dụng sau::

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐCV/NHCT168 ngày 23/3/2017 là 3.299.651.948 (ba tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc 2.884.800.000 (hai tỷ, tám trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm nghìn) đồng, nợ lãi 414.851.948 (bốn trăm mười bốn triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi tám) đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐCV/NHCT168 ngày 06/7/2017 là 125.879.199 (một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm chín mươi chín) đồng, trong đó nợ gốc 106.960.000 (một trăm linh sáu triệu, chín trăm sáu mươi nghìn) đồng, nợ lãi 18.919.199 (mười tám triệu, chín trăm mười chín nghìn, một trăm chín mươi chín) đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCV/NHCT168 ngày 26/6/2020 là 1.379.148.333 (một tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng; trong đó nợ gốc 1.212.110.000 (một tỷ, hai trăm mười hai nghìn, một trăm mười nghìn) đồng, nợ lãi 167.038.333 (một trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCV/NHCT168 ngày 29/4/2020 là 952.561.267 (chín trăm năm mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm sáu mươi bảy) đồng; trong đó nợ gốc 833.400.000 (tám trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm nghìn) đồng, nợ lãi 119.161.267 (một trăm mười chín triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm sáu mươi bảy) đồng

+ Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng ngày 14/4/2017 là 165.230.045 đồng; trong đó nợ gốc 136.743.588 (một trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi tám) đồng, nợ lãi và phí 28.486.457 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi bảy) đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/6/2022 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền vay.

2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán cụ thể như sau:

- Đến ngày 31/7/2022, anh Nguyễn Hoàng L và chị Tạ Thu H phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền dư nợ 5.922.470.792 (năm tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm chín mươi hai) đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/6/2022 theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên tương ứng với số tiền gốc chưa thanh toán.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Hoàng L và chị Tạ Thu H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn nêu trên thì ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu kê biên phát mại tài sản là: Quyền sử dụng 290 m² đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 967028 do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 24-3-2017 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Hoàng L và Tạ Thu H. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng

thể chấp tài sản số 01/HĐTC/2017 ngày 28/3/2017, số công chứng 2128/2017 và các Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp: 01/SĐBS/2017 ngày 28/3/2017; 02/SĐBS/2017 ngày 03/7/2017; 01/2020/SĐ-HĐBĐ/NHCT 168 ngày 22/6/2020.

3. Về án phí:

Ngân hàng và anh L, chị H thỏa thuận: Anh L và chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.961.235 (năm mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm ba mươi lăm) đồng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.761.750 (năm mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0003526 ngày 24-11-2021.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng